

BIẾN ĐỔI CƠ CẤU LAO ĐỘNG KHU VỰC NÔNG THÔN Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG: THỰC TRẠNG VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

ThS. PHAN THUẬN^(*)

Tóm tắt: Thời gian qua, cơ cấu lao động khu vực nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long đã có sự biến đổi theo xu hướng tích cực, như lực lượng lao động nông thôn qua đào tạo tăng, lao động trong ngành nông nghiệp giảm, công nghiệp và dịch vụ tăng. Tuy nhiên, xu hướng biến đổi này còn chậm và sự già hóa trong lực lượng lao động nông thôn nhanh hơn so với các vùng khác. Chính những biến đổi này đã tác động đến cơ hội việc làm, cũng như thu nhập của lực lượng lao động nông thôn. Bài viết gợi ý một số kiến nghị hàm ý về chính sách nhằm phát huy lợi thế và hạn chế những biến đổi ảnh hưởng tiêu cực đến lao động ở Đồng bằng Sông Cửu Long.

Từ khóa: cơ cấu lao động; Đồng bằng Sông Cửu Long; khu vực nông thôn

1. Thực trạng biến đổi cơ cấu lao động khu vực nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long

Theo kết quả Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản (năm 2016), Đồng bằng Sông Cửu Long là một trong những vùng có số lượng lao động ở khu vực nông thôn cao nhất nước (khoảng 6,9 triệu người), chiếm 22,25% tổng lực lượng lao động ở nông thôn của cả

nước. So với năm 2011, lực lượng lao động khu vực nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long đã giảm 842.605 người. Tốc độ giảm của Đồng bằng Sông Cửu Long nhanh hơn so với các vùng khác, như ở Đồng bằng Sông Hồng chỉ giảm 321.672 người, Trung du và miền núi phía Bắc giảm 160.532 người. Điều này cho thấy, có sự thay đổi nhanh về lực lượng lao động khu vực nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long. Sự thay đổi này được thể hiện cụ thể ở những điểm như sau:

- Biến đổi cơ cấu lao động khu vực nông

^(*)Học viện Chính trị khu vực IV, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

thôn theo trình độ chuyên môn

Số liệu ở *Bảng 1* cho thấy, trình độ của lực lượng lao động ở khu vực nông thôn có sự thay đổi theo hướng tích cực. Cơ cấu lao động trong độ tuổi lao động ở khu vực nông thôn chưa qua đào tạo có xu hướng giảm, trong 10 năm (2006-2016) giảm gần 0,5%. Trong khi đó, tỉ lệ lao động trong độ tuổi lao động được đào tạo ở các trình độ đều có xu hướng tăng, đặc biệt là số lao động được đào tạo từ trình độ đại học trở lên có xu hướng tăng nhanh, từ 0,73% (năm 2006) lên 3,3% (năm 2016).

Sở dĩ có sự biến đổi này là do người dân ở Đồng bằng Sông Cửu Long đã thấy được tính tích cực trong việc học tập, nâng cao trình độ chuyên môn của bản thân cũng như con cái của họ. Vì vậy, sự đầu tư cho giáo dục của cha mẹ đối với việc học tập của con cái đã có sự biến đổi nhất định. Kết quả cuộc điều tra biến đổi mức sống (năm 2014) cho thấy, so với năm 2008, việc chi cho giáo dục - đào tạo bình quân 1 người đi học trong 12 tháng của Vùng tăng 2,2 lần năm 2014 và 2,6 lần năm 2016. Trong đó, chi cho giáo dục đại học tăng 2,04 lần (năm

Bảng 1: Cơ cấu người trong độ tuổi có khả năng lao động ở khu vực nông thôn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long chia theo trình độ

VND

Trình độ qua đào tạo	2006	2011	2016
Chưa qua đào tạo và không có bằng chứng chỉ chuyên môn	95,01	93,82	90,26
Sơ cấp, công nhân kỹ thuật	1,80	1,20	2,63
Trung cấp	1,66	2,20	2,15
Cao đẳng	0,80	1,06	1,59
Đại học trở lên	0,73	1,70	3,30
Khác	-	-	0,07
Tổng	100	100	100

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2011 và 2016

2014) và tăng 2,6 lần năm (2016)⁰. Ngoài ra, sự quan tâm đầu tư cho giáo dục của Trung ương đã góp phần làm thay đổi chất lượng nguồn nhân lực của toàn Vùng. Ngân sách Trung ương đầu tư cho giáo dục ở Đồng bằng Sông Cửu Long tăng từ 17,5% lên 22%/năm, đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục tại khu vực này những năm tới, khắc phục tình trạng tụt hậu về giáo dục - đào tạo; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cho giáo dục cũng có sự quan tâm thỏa đáng. Năm học 2013-2014, toàn Vùng có 73 cơ sở đào tạo trung cấp chuyên nghiệp (trong đó có 39 trường trung cấp và 34 trường đại học, cao đẳng tham gia đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp), tăng 11 cơ sở so với năm học 2010 - 2011 (riêng thành phố Cần Thơ tăng 5 trường); về mạng lưới trường trung cấp chuyên nghiệp tăng 10 trường (tăng 34,5% so với năm

2010), các cơ sở giáo dục tăng 04 cơ sở (chủ yếu là các bộ, ngành xây dựng cơ sở đào tạo trên địa bàn và một số trường trung cấp chuyên nghiệp được nâng cấp từ trung cấp chuyên nghiệp lên cao đẳng)⁰. Có thể nói, việc đầu tư này đã góp phần tích cực vào sự thay đổi trình độ chuyên môn của lực lượng lao động trong Vùng hiện nay.

Tuy nhiên, cơ cấu lực lượng lao động chưa qua đào tạo và không có bằng cấp chuyên môn còn chiếm tới 2/3 tổng số người trong độ tuổi lao động ở nông thôn. Năm 2016, tỉ lệ lao động nông thôn chưa qua đào tạo ở Đồng bằng Sông Cửu Long giảm 14,2%, trong khi đó ở Đồng bằng Sông Hồng tỉ lệ này giảm 27,7%, ở Đông Nam bộ giảm 35,6%. Năm 2016, tỉ lệ lao động nông thôn được đào tạo từ trình độ đại học trở lên ở Đồng bằng Sông Hồng tăng

2,2%, ở Đông Nam bộ tăng 1,7%, trong khi đó ở Đồng bằng Sông Cửu Long chỉ tăng 1,4% so với năm 2011⁰. Điều này cho thấy, lực lượng lao động nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long có sự thay đổi khá chậm so với các vùng kinh tế - xã hội khác. Nghĩa là, lực lượng lao động nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long sẽ phải đối diện với thách thức trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. Đó là khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động, năng suất lao động thấp... Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến việc thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư vào các lĩnh vực nông nghiệp ở khu vực nông thôn Đồng bằng Sông Cửu Long.

- *Biến đổi cơ cấu lao động khu vực nông thôn theo ngành nghề*

Từ số liệu ở Bảng 2 có thể thấy, cơ cấu ngành nghề của lao động ở khu vực nông thôn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long có sự thay đổi khá rõ trong một thập niên qua. Trong đó, lực lượng lao động trong ngành nông nghiệp có sự thay đổi lớn nhất, từ 60,28% (năm 2006) giảm xuống còn 42,88% (năm 2016); lực lượng lao động ở lĩnh vực công nghiệp tăng từ 7,52% (năm 2006) lên 14,13% (năm 2016) và dịch

vụ cũng tăng từ 4,36% lên 11,08%. Điều này cho thấy, khu vực nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long đã có sự chuyển dịch cơ cấu ngành nghề theo hướng phi nông nghiệp. Nghĩa là, các ngành nghề phi nông nghiệp đã có sự phát triển ở khu vực nông thôn thời gian qua. Đây là xu hướng chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực, giảm dần tỉ lệ lao động trong lĩnh vực nông nghiệp và tăng dần tỉ lệ lao động trong công nghiệp và dịch vụ.

Cùng với quá trình chuyển đổi này, khu vực nông thôn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đã xuất hiện nhiều làng nghề mới, nghề mới, số lượng nông dân khá giả tăng lên đáng kể. Sự “đa nghề” của nhiều làng xã và người dân đã góp phần đáng kể vào việc nâng cao thu nhập và đời sống, thay đổi bộ mặt nông thôn; đồng thời, làm cho người nông dân ở nông thôn năng động, tháo vát hơn trong sản xuất - kinh doanh; không cam chịu nghèo đói, mà vươn lên làm giàu chính trên mảnh đất của mình, thực hiện tốt phương châm “ly nông bất ly hương”⁰.

Mặc dù vậy, cơ cấu lao động trong nông nghiệp ở nông thôn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long giảm chậm và các ngành nghề ở nông thôn, như công nghiệp, vận tải và dịch vụ,

Bảng 2: Cơ cấu người trong độ tuổi có khả năng lao động ở khu vực nông thôn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long chia theo ngành nghề

DVT: %

Ngành nghề	2006	2011	2016
Nông nghiệp	60,28	52,08	42,88
Lâm nghiệp	0,24	0,16	0,15
Thủy sản	11,29	9,93	9,59
Công nghiệp	7,52	9,88	14,13
Xây dựng	2,22	4,45	5,87
Thương nghiệp	10,89	9,43	8,48
Vận tải	1,63	1,48	2,70
Dịch vụ khác	4,36	10,42	11,08
Không có việc làm	1,57	2,17	5,13
Tổng	100	100	100

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2011 và 2016

cũng tăng chậm so với các vùng kinh tế - xã hội khác. Đặc biệt là ngành dịch vụ ở nông thôn tại Đồng bằng Sông Cửu Long còn rất hạn chế, chỉ tăng 0,65% sau một thập niên (xem *Bảng 3*).

Như vậy, chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn vùng Đồng bằng Sông Cửu Long là

tăng từ 36,54 tuổi lên 38,19 tuổi; Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung tăng từ 40,12 tuổi lên 41,35 tuổi; Tây Nguyên tăng từ 36,25 tuổi lên 37,33 tuổi; Đông Nam bộ tăng từ 36,55 tuổi lên 38,21 tuổi; Đồng bằng Sông Cửu Long tăng từ 37,69 tuổi lên 40,41 tuổi⁰. Như vậy, độ tuổi

Bảng 3: Chênh lệch lực lượng lao động các ngành nghề ở nông thôn của năm 2016 so với 2006 theo vùng kinh tế - xã hội

ĐVT: %

Ngành nghề	Đồng bằng Sông Hồng	Đông Nam bộ	Đồng bằng Sông Cửu Long
Nông nghiệp	-29,23	-20,08	-17,44
Công nghiệp	14,8	13,54	6,6
Vận tải	1,98	0,04	1,07
Dịch vụ khác	5,97	7,83	0,65

Nguồn: Tổng cục Thống kê, 2011 và 2016

xu hướng tất yếu, bởi lẽ sinh kế nông hộ đang gặp nhiều khó khăn, như ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tốc độ gia tăng sản lượng biến có xu hướng giảm, ô nhiễm môi trường do thời gian dài lạm dụng tài nguyên thiên nhiên và hóa chất nông nghiệp, thị trường đầu vào và đầu ra không ổn định nên tổng thu nhập trên một đơn vị diện tích thấp, sự phân phối giá trị gia tăng không đồng đều giữa các tác nhân... đặc biệt là sự cạnh tranh gay gắt khi hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới⁰. Tuy nhiên, sự chuyển dịch này ở Đồng bằng Sông Cửu Long còn khá chậm so với các vùng khác, nông nghiệp còn chiếm tỉ lệ khá cao. Điều này cho thấy, nông nghiệp vẫn đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế của Đồng bằng Sông Cửu Long.

- **Biến đổi cơ cấu lao động ở nông thôn theo nhóm tuổi**

Theo kết quả Tổng điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản (năm 2016), độ tuổi bình quân của lao động trong và trên độ tuổi lao động tăng từ 38,54 tuổi (năm 2011) lên 40,6 tuổi (năm 2016) và tăng ở cả 6 vùng trong cả nước. Đồng bằng Sông Hồng tăng từ 40,7 tuổi lên 41,91 tuổi; Trung du và miền núi phía Bắc

trung bình của lực lượng lao động ở Đồng bằng Sông Cửu Long tăng cao nhất so với các vùng còn lại (tăng 2,72 tuổi).

Xét cụ thể theo nhóm tuổi, số liệu *Bảng 4* cho thấy, lực lượng lao động hoạt động trong ngành nông nghiệp ở nhóm tuổi từ 15-30 có xu hướng giảm; ngược lại, ở nhóm tuổi từ 30 trở lên có xu hướng tăng, trong đó tăng nhiều nhất ở nhóm từ 40-50 tuổi và từ 50 tuổi trở lên.

Như vậy, lực lượng lao động nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long đang có xu hướng già hóa với tốc độ khá nhanh so với các vùng khác của cả nước, đặc biệt là lực lượng lao động khu vực nông thôn đang hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp. Theo Tổng cục Thống kê (năm 2017), chỉ số già hóa ở Đồng bằng Sông Cửu Long là 54,5%, trong đó cao nhất là Bến Tre (69,9%), Vĩnh Long (64,0%), Tiền Giang (57,7%) và Hậu Giang (59,1%). Có thể nói, dân số ở Đồng bằng Sông Cửu Long cũng theo xu hướng chung của cả nước, đó là “chưa giàu đã già”. Chính điều này đã ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Vùng.

2. Tác động của biến đổi cơ cấu lao động ở khu vực nông thôn đến sự phát triển kinh tế ở Đồng bằng Sông Cửu Long

- Tác động đến cơ hội việc làm của lực lượng lao động ở nông thôn

Thực trạng cơ cấu lao động khu vực nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long cho thấy, tỉ lệ lao động qua đào tạo thấp và đang có xu hướng già hóa. Điều này đã tác động mạnh mẽ đến khả năng phát triển kinh tế - xã hội của Đồng bằng Sông Cửu Long. Bởi lẽ, trong thời đại khoa học - công nghệ và kinh tế tri thức hiện nay, người lao động rất khó tìm được việc làm khi không có tay nghề hoặc tay nghề thấp, đặc biệt là nhóm lao động cao tuổi. Nếu họ tìm được việc làm thì cũng không bền vững, vì xã hội ngày nay coi trọng lao động tri thức, lao động có tay nghề cao, hơn là lao động giản đơn. Hơn nữa, hiện nay, doanh nghiệp có xu hướng không sử dụng lực lượng lao động trên 30 tuổi. Điều này làm tăng nguy cơ thất nghiệp của nhóm tuổi này. Theo kết quả Điều tra lao động, việc làm năm 2016, ở nông thôn có khoảng 180,65 nghìn người thất nghiệp và khoảng 233,98 nghìn người thiếu việc làm; xét về cơ cấu độ tuổi của lực lượng lao động khu vực nông thôn thì tỉ lệ thất nghiệp tập trung cao nhất ở nhóm tuổi từ 20-24 (chiếm 24,2%); tiếp đó là nhóm tuổi từ 15-19 (chiếm 16,1%), nhóm tuổi từ 25-29 (chiếm 14,3%) và nhóm tuổi từ 30 trở lên chiếm tới 40,7%⁰. Có thể nói, chất lượng lao động khu vực nông thôn ở cả nước nói chung, ở Đồng bằng Sông Cửu Long nói riêng đang ở mức thấp, là trở ngại lớn đối với hoạt động bố trí việc làm cho người lao động.

Đây cũng là trở ngại lớn cho việc nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất - kinh doanh nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn nông thôn nói chung.

- Tác động đến thu nhập của lực lượng lao động

Theo Tổng cục Thống kê (2012 và 2017), thu nhập của lao động nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long tăng từ 2,2 triệu đồng (năm 2011) lên 3,7 triệu đồng (năm 2016) (tăng khoảng 1,5 triệu đồng). Tuy nhiên, thu nhập của lao động nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long vẫn thấp hơn so với mức trung bình của cả nước (năm 2016 là 4,2 triệu đồng) và một số vùng khác, như: ở Đồng bằng Sông Hồng khoảng 4,5 triệu đồng và Đông Nam bộ khoảng 5,0 triệu đồng. Đồng thời, khoảng cách chênh lệch về thu nhập bình quân của lao động khu vực nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long so với các vùng khác và cả nước có sự thay đổi sau 5 năm phát triển (từ năm 2011 đến năm 2016). Chênh lệch thu nhập bình quân giữa Đồng bằng Sông Cửu Long với cả nước giảm từ 512 nghìn (năm 2011) xuống còn 484 nghìn đồng (năm 2016). Tuy nhiên, so với một số vùng khác thì khoảng cách này có xu hướng tăng, như so với Đồng bằng Sông Hồng tăng từ 652 nghìn (năm 2011) lên 776 nghìn đồng (năm 2016); khoảng cách này ở Đông Nam bộ là từ 938 nghìn đồng lên 1,2 triệu đồng⁰.

Xét ở khía cạnh giới, thu nhập bình quân của lao động nữ ở nông thôn vùng Đồng bằng Sông

Bảng 4: Cơ cấu lực lượng lao động trong độ tuổi lao động ở ngành nông nghiệp vùng Đồng bằng Sông Cửu Long theo nhóm tuổi

ĐVT: %

Nhóm tuổi	Chênh lệch giữa năm 2016 so với năm 2006
15 - 20	-2,75
20 - 30	-6,71
30 - 40	1,75
40 - 50	3,86
50 +	4,35
Tổng	

Nguồn: Tổng Cục Thống kê, 2011 và 2016

Cửu Long thấp hơn so với lao động nam, chỉ bằng 83,8%. Khoảng cách thu nhập về giới có xu hướng giãn rộng, năm 2011 chênh lệch thu nhập bình quân của lao động nữ với lao động nam ở khu vực nông thôn khoảng 570 nghìn đồng, năm 2016 tăng lên 645 nghìn đồng.

Xét thu nhập theo cơ cấu ngành nghề, số liệu ở Bảng 5 cho thấy, thu nhập bình quân người/tháng ở các lĩnh vực qua các năm đều tăng. Điều này cho thấy, đời sống của lao động hoạt động trên các lĩnh vực đã có sự cải thiện. Tuy nhiên, có sự khác biệt đáng kể về thu nhập bình quân người/ tháng ở các ngành nghề, cụ thể: lĩnh vực dịch vụ cao hơn lĩnh vực nông nghiệp gấp 1,43 lần (năm 2011) và 1,54 lần (năm 2016); tỉ lệ này ở lĩnh vực công nghiệp so với nông nghiệp là 1,25 lần (năm 2011) và 1,35 lần (năm 2016). Có thể nói, sự khác biệt này đã tạo ra khoảng cách về thu nhập giữa các lực lượng lao động hoạt động trong các lĩnh vực khác nhau và khoảng cách này đang có xu hướng mở rộng hơn giữa lĩnh vực dịch vụ, công nghiệp với nông nghiệp. Nhìn chung, thu nhập bình quân người/tháng ở ngành nông nghiệp luôn thấp hơn so với các ngành khác, đặc biệt là dịch vụ. Chính vì thế, cơ hội vươn lên làm giàu của lao động ở lĩnh vực nông nghiệp thấp hơn so với lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ.

Như vậy, thu nhập của lao động khu vực nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long trong những năm qua có sự chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, khoảng cách giữa vùng Đồng bằng Sông Cửu Long với các vùng khác, khoảng cách giới và khoảng cách thu nhập giữa các ngành nghề vẫn còn nhiều vấn đề đặt ra. Do đó, việc

nâng cao thu nhập của lao động khu vực nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long và thu hẹp khoảng cách về thu nhập với các vùng khác là một trong những vấn đề cần quan tâm trong bối cảnh phát triển kinh tế - xã hội hiện nay, góp phần giảm thiểu phân hóa giàu nghèo giữa các vùng, hướng đến thực hiện tốt mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững của Vùng.

3. Kết luận và hàm ý chính sách

Từ việc phân tích thực trạng biến đổi cơ cấu lao động khu vực nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long những năm gần đây theo các tiêu chí khác nhau cho thấy, có sự thay đổi nhưng còn chậm so với các vùng khác. Chính điều này đã tác động đến cơ hội việc làm cũng như thu nhập của lao động khu vực nông thôn. Do đó, để thúc đẩy tốc độ chuyển dịch cơ cấu lao động khu vực nông thôn của Đồng bằng Sông Cửu Long, nghiên cứu gợi mở **một số khuyến nghị chính sách** như sau:

Thứ nhất, thực hiện chính sách và chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lực lượng lao động ở khu vực nông thôn, đặc biệt là lao động nữ. Bởi vì, hoạt động này làm cho trình độ kĩ thuật, chuyên môn của người lao động trong Vùng được nâng lên, giúp họ có thể tìm kiếm việc làm tại chỗ, tham gia vào hoạt động của các loại hình kinh tế, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động theo hướng tích cực và thu hẹp khoảng cách về thu nhập. Để thực hiện được điều này, chính sách và chương trình đào tạo cần căn cứ vào nhu cầu lao động của Vùng, trình độ tiếp thu của lao động... nhằm tránh sự lãng phí trong đào tạo và nâng cao chất lượng đào tạo.

Bảng 5: Thu nhập bình quân người/ tháng theo khu vực kinh tế của Đồng bằng Sông Cửu Long

Ngành nghề	Năm 2011 (nghìn đồng)	Năm 2016 (nghìn đồng)	Sự chênh lệch giữa năm 2016 so với năm 2011(%)
Nông nghiệp	2.014,4	2.888,0	1,43
Công nghiệp và xây dựng	2.508,7	3.902,8	1,56
Dịch vụ	2.883,4	4.460,2	1,55

Nguồn: Tổng cục Thống kê, năm 2011 và 2016

Thứ hai, lao động khu vực nông thôn ở Đồng bằng Sông Cửu Long đã và đang có xu hướng già hóa nhanh, tỉ lệ thất nghiệp khá cao, nên cần tính đến vấn đề giải quyết việc làm cho lực lượng lao động này. Trong xu hướng già hóa dân số, lực lượng lao động người cao tuổi sẽ tăng lên. Nếu không giải quyết việc làm cho nhóm lao động này thì sẽ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Để làm được điều này, cần rà soát nhu cầu lao động cũng như sức khỏe người cao tuổi, làm căn cứ cho hỗ trợ việc làm, đồng thời cần khôi phục lại những ngành nghề truyền thống phi nông nghiệp để giải quyết việc làm cho đối tượng này.

Thứ ba, cần thúc đẩy mô hình liên kết “bốn nhà” cũng như liên kết vùng để phát huy thế mạnh của Đồng bằng Sông Cửu Long (lúa gạo, trái cây và thủy sản). Sự liên kết này sẽ tạo ra mô hình sản xuất khép kín từ nguồn nguyên liệu cho đến giai đoạn chế biến và vận chuyển thành phẩm; làm tăng nhanh các khu chế xuất nông, thủy sản; góp phần thúc đẩy sự chuyển dịch cơ cấu lao động theo ngành nghề diễn ra nhanh hơn. Khi đó, vấn đề việc làm cho lực lượng lao động ở địa phương sẽ được giải quyết, hạn chế tình trạng lao động địa phương di cư đến các đô thị lớn.

Thứ tư, tái cấu trúc lại nền kinh tế của Đồng bằng Sông Cửu Long theo hướng bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu. Hiện nay, cơ cấu kinh tế của Vùng chủ yếu là nông nghiệp, nên việc thu hút đầu tư nước ngoài rất khó khăn. Do đó, việc tái cấu trúc lại nền kinh tế của Vùng là cần thiết. Để làm được điều này, cần nghiên cứu thế mạnh của từng địa phương để có quy hoạch tổng thể cho toàn Vùng, nhằm thực hiện chuyên môn hóa của từng địa phương. Trong đó, cần tận dụng lợi thế so sánh của Đồng bằng Sông Cửu Long để phát triển du lịch theo hướng du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng hoặc homestay. Đây là những loại hình du lịch rất thu hút khách du lịch và thu nhập từ hoạt động du lịch này khá ổn định. Do đó, việc phát huy tiềm năng, lợi thế ở nông thôn của Vùng sẽ góp phần tạo việc làm, nâng

cao thu nhập và chuyển dịch cơ cấu lao động ở nông thôn hiệu quả hơn.

Thứ năm, cần có chính sách khuyến khích và cải thiện môi trường đầu tư để thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào phát triển Vùng. Bởi vì, thu hút và cải thiện môi trường đầu tư sẽ góp phần đa dạng hóa loại hình kinh tế ở địa phương, giúp giải quyết việc làm tại chỗ và chuyển dịch cơ cấu lao động ở khu vực nông thôn theo ngành nghề có hiệu quả hơn. Để làm được điều này, cần thực hiện nghiêm túc chế độ kiểm tra, giám sát về hoạt động của các loại hình kinh tế, về thực hiện chế độ cho lao động; thực hiện thủ tục đầu tư nhanh gọn, phù hợp với pháp luật; ưu đãi về đất đai, thuế... có cam kết về đào tạo và sử dụng lao động của địa phương □

(1) Tổng cục Thống kê, *Kết quả điều tra mức sống hộ gia đình năm 2014, 2016*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội, 2016, 2018, tr.155, 146

(2) Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh - Xã hội, *Báo cáo về phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề các tỉnh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn 2011 - 2015, phương hướng phát triển giai đoạn 2016 - 2020, 2016*

(3) và (6) Tổng cục Thống kê, *Báo cáo tổng hợp kết quả Điều tra Nông thôn, nông nghiệp và thủy sản 2016*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội, 2018, tr.38 và 38

(4) Nguyễn Minh Sang, *Sự biến đổi cơ cấu xã hội - nghề nghiệp của nông dân Đồng bằng Sông Cửu Long hiện nay*. <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/dien-dan/item/1678-su-bien-doi-co-cau-xa-hoi-%E2%80%93nghe-nghiep-cua-nong-dan-dong-bang-song-cuu-long-hien-nay.html>, truy cập ngày 10/4/2019

(5) Nguyễn Văn Đệ và cộng sự, *Sự chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp ở Đồng bằng Sông Cửu Long: Thực trạng và giải pháp*, Kỷ yếu Hội nghị khoa học Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thời hội nhập, Đại học Cần Thơ, truy cập tại <https://sj.ctu.edu.vn/ql/docgia/kyyeuhoinghitrongnuoc-2016/baibao-52026.html>, ngày truy cập 10/4/2019

(7) Tổng cục Thống kê, *Kết quả điều tra lao động và việc làm 2016*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội, 2017

(8) Tổng cục Thống kê, *Kết quả điều tra lao động và việc làm 2011, 2016*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội, 2012, 2017